

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-12-2021

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

2. Ông **Phạm Đức Anh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:**  
Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 120 tổ 27, đường T, thôn L, thị trấn D, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Mai Chí T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 77, ấp C, xã B, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

(Chị **Nguyễn Ngọc T** và anh **Mai Chí T** vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:* Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Mai Chí T đã tổ chức đám cưới vào ngày 30/12/2018 và đăng ký kết hôn ngày 22/4/2019, tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, chỉ sau một tuần sống chung, anh Mai Chí T đã có hành vi quậy phá, mắng chửi chị và mẹ ruột của anh Mai Chí T vì không đưa tiền cho anh chơi đánh bạc online. Chị và gia đình chồng

đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Mai Chí T vẫn ham chơi, không lo làm ăn. Chị và anh Mai Chí T không còn sống chung từ tháng 11/2020 đến nay, thời gian qua anh Mai Chí T liên tục gọi điện, nhắn tin chửi mắng xúc phạm chị và bố mẹ chị. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Mai Chí T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Mai Chí T vắng mặt nên không có lời trình bày.*

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Mai Chí Thành; Về con chung, không có nên không giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Chí T, anh Mai Chí T có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã B, huyện XL nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Mai Chí T nên chị Nguyễn Ngọc T là nguyên đơn, anh Mai Chí T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mai Chí T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Ngọc T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Mai Chí T ham chơi đánh bạc, có những lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Mai Chí T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lời trình bày, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được để anh chị khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương cho thấy, chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T có đăng ký kết hôn và sống chung với nhau tại nhà mẹ ruột của anh Mai Chí T ở địa chỉ số 77 ấp C, xã B, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, quá trình sống chung, anh chị có xảy ra mâu thuẫn nên không còn sống chung với nhau, do đó chị Nguyễn Ngọc T đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Mai Chí T. Tại

phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T đều vắng mặt, chứng tỏ anh chị không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, không thể duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Mai Chí T là phù hợp.

[5] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Mai Chí T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008284 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, chị Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc T và anh Mai Chí T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trần Trường Phát**